

cốc cốc VOCABULARY (TỪ VỰNG) Unit 8

tienganh123.com/unit-8-in-the-park-tieng-anh-lop-1-global-success/26121-tu-vung-unit-8-in-the-park.h...

Xem toàn bộ từ vựng



hair /her/

tóc

This is my hair.

Đây là tóc của mình.



hand /hænd/

bàn tay

They are holding hands.

Họ đang nắm tay.

79°F Record high

Search

ENG US 10:17 AM 8/3/2023

cốc cốc VOCABULARY (TỪ VỰNG) Unit 8

tienganh123.com/unit-8-in-the-park-tieng-anh-lop-1-global-success/26121-tu-vung-unit-8-in-the-park.h...



head /hed/

đầu

Shake your head!

Hãy lắc đầu nào!



horse /hɔ:rs/

con ngựa

There is a horse.

Có 1 con ngựa.

79°F Rain tomorrow

Search

ENG US 10:17 AM 8/3/2023

